



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THỊ SIÊU
Last Middle First

Current Address Tổ dân phố 10, Phường LẠC ĐẠO

Date of Birth 20-05-1942 Place of Birth Quảng Trạch, Quảng Bình

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
NGUYỄN HẬU ~~FATHER~~)

Previous Occupation (before 1975) SERGEANT, SPECIAL police
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 19-03-1975 TO DEATH DATE: 24-12-1987

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYỄN BA'

Uncle

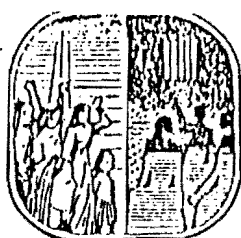
If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ Siêu
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ	1968	Daughter
NGUYỄN THỊ THU HÀ	1969	Daughter
NGUYỄN DUY HÙNG	1972	Son
NGUYỄN ĐỨC DŨNG	1974	Son
NGUYỄN NGỌC MẠNH	1983	Son
NGUYỄN THỊ KIM KHANH	1986	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM . NGUYỄN THỊ SIÊU
Last Middle First

Current Address Tổ dân phố 10, Phường Lạc Đạo

Date of Birth 20-05-1942 Place of Birth Quảng Trạch, Quảng Bình

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
NGUYỄN HẬU FATHER)

Previous Occupation (before 1975) SERGEANT, SPECIAL Police
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 19-03-1975 TO DEATH DATE: 24-12-1987

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYỄN BA'

Uncle

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ Siêu
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ	1968	Daughter
NGUYỄN THỊ THU HÀ	1969	Daughter
NGUYỄN DUY HÙNG	1972	Son
NGUYỄN ĐỨC DŨNG	1974	Son
NGUYỄN NGỌC MẠNH	1983	Son
NGUYỄN THỊ KIM KHANH	1986	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Hình gửi: Bà Huệ Minh Thơ.

Tôi đứng tên dưới đây.

Là Nguyễn Phú Siêu - Sinh 1942 Tại Quảng Bình.

Chồng tôi tên Nguyễn Hậu - Sinh năm 1939. Tại Quảng Bình.

Cả 2 đều hưởng Trú sở dân phố 10 Lum & Phường Lạc Đạo Thị xã Phan Thiết. Tỉnh Thuận Hải.

Nay đã chết ngày 24-12-1987 Tại Bệnh Viện Chợ Rẫy.

Lý do: (Phong) Tôi được đại, lo nhận ngũ từ năm 1968 vào đơn vị Cảnh sát đặc biệt - Tự gọi là Cảnh sát đã chiến đấu tới 304 Thuộc Bộ chỉ Huy Quân Hoai đức Phước tử Binh Tuy cũ. Chỉ Huy do ông Trung úy Hoi, Ông tôi phục vụ mãi cho đến ngày giải Phóng Quân Hoai đức. Sau đó Ông tôi được đi Tập Trung Cải Tạo Tất cả là & Bại.

1. Là Trai gia Cảnh ngày 18-3-1975

2. " Trai Tam Bung - 11-12-75

3. " Trai Long Khanh - 11-5-1976

4. " Trai Lầu Lầu - 3-8-1976

Ở mãi cho đến ngày Thả về - 1-12-1981 Trình diện địa phương ngày 3-12-1981 Hết Công Bố quan chế ngày 24/7/1982.

Kính thưa, quý Cấp Được khi chồng tôi của Tập về đã làm vào bệnh Thận. gia cấp tôi không thể chịu nổi rồi chết đứng như ngày nói trên.

Vậy kính xin quý Cấp. Vui lòng xét gia Cảnh tôi hiện giờ mồ Côi không ai giúp đỡ. Xin quý Cấp nể Tâm lòng rộng lượng Thường giúp mẹ lớn cháu tôi được hưởng 1 phần nhân đạo Trong Chương Trình H O.

Trong khi sự chấp thuận của quý Cấp Tôi Rất Chân Thành và Biết ơn !.

Khi nào Nhận được Hồ Sơ này Tôi xin Vui lòng Trả lời
lại Cho Tôi biết kết quả. để Tôi Tiến Hành Bổ Túc
Hồ Sơ.

Phan Thiêt - 2-7-1990

Kính gửi

Điền

Nguyễn Phú Điền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250913901**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ SIÊU**



Sinh ngày: **20-05-1942**

Nguyên quán: **Tân Thành,**

Quảng Trạch, Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: **94 Ngụ Ông,**

Phan Thiết, Thuận Hải.

Dân tộc: *Việt Nam* Tôn giáo: *Phật giáo*



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc thẳng 2cm cách
3cm trên sau dấu lòng
mày phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 27 tháng 01 năm 1978



KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
BỘ CÔNG AN

Chinh
Đoàn Quang Vinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **250.491772**

Họ tên **NGUYỄN THỊ THU HÀ**



Sinh ngày **01-10-1969**

Nguyên quán

Quang trạch, Quảng bình.

Nơi thường trú **Lạc đạo**

Phan thiết, Thuận hải.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi cách 1cm
dưới sau đuôi mắt
trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 19 tháng 5 năm 1990

X/PHÒNG ĐỒ CHỮA BỆNH TRƯỞNG TY CÔNG AN


Trưởng Ty Công An



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **260610367**

Họ tên: **NGUYỄN DUY HÙNG**



Sinh ngày: **1972**

Nguyên quán: **Quang Trạch,**

Bình trị thiên,

Nơi thường trú: **DP 34 Lạc đạo,**

Phan thiết, Thuận hai.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

...Sẹo...chăm...cách...2cm.....
...dưới...trước...cánh...mũi
phai.

Ngày 28 tháng 6 năm 1987

STAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]

Tên Em

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Số, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 280700551

Họ tên

Nguyễn Đức Dũng

Tên thường gọi

Nơi thường trú

Leu Đại

phạm thiết

thiện trau

Dấu vết riêng hoặc dị hình.

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân
dân tại: Công an thành phố

Hết đến ngày 30/10/1989 ra giấy CMND

Nghĩa là tại

Ngày 8/5/1989

CO. CÔNG AN THÀNH PHỐ

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

PHÚC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **260477784**

Họ tên **NGUYỄN PHỊ HỒNG NGÀ**

Sinh ngày **20-07-1968**

Nguyên quán **Lạc đạo,**

Phan thiết, Thuận hải.

Nơi thường trú **Lạc đạo**

Phan thiết, Thuận hải.

Dân tộc: **Kinh** ... Tôn giáo: **Phật giáo** ...

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm cách
3cm trên đầu may
phải.

Ngày 19 tháng 5 năm 1990

KH. G. M. Đ. C. M. A. C. TRƯỞNG TY CÔNG AN



Nguyễn Văn Hùng

NGÓN TRỎ PHẢI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250477743~~

Họ tên **NGUYỄN HẬU**

Sinh ngày **3-8-1939**

Nguyên quán

Quảng bình

Nơi thường trú **PK18 Lạc đạo**

Phan thiết, Thuận hải



Dân tộc: kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo bầu dục $1 \times 0,6$ cm
cách 1,5 cm trên trước
đau lòng may trái

Ngày 01 tháng 11 năm 1982

NGÓN TRỎ PHẢI



THAM QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Vũ - Huỳnh



Người gửi: Nguyễn Thị Siên

Tổ dân phố 10 cụm 4 phường Lạc Đạo

Thị xã Phan Thiết. Tỉnh Thuận Hải

Việt Nam

MAY BAY
PAR AVION

502
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

JUL 19 1990

TO: P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA
22.205-0635

USA

80-28050

Số : 085 / QĐ-TXĐồng nai, Ngày 1 tháng 2 năm 1981

CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ quyết định số 49/N-TVCH ngày 20/5/1961 của Ủy ban Thường vụ quốc hội và thông tư số 121-UB ngày 5/6/1961 của Hội đồng Chính phủ về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi nguy hại cho xã hội.

Căn cứ chỉ thị số 316-TTG ngày 22/3/1977 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các cơ quan chính quyền cũ, chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo. Căn cứ thông tư số 220-TTG ngày 14/6/1978 và thông tư số 342-TTG ngày 24/6/1978 về việc xét tha và giảm hạn tập trung cải tạo các loại nguy quân, nguy quyền đảng phái phản động đang tập trung học tập cải tạo.

Căn cứ công văn phê chuẩn số ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc quyết định tha đối tượng đang tập trung cải tạo ở Tỉnh Đồng nai.

- Căn cứ biên bản xét duyệt của Hội đồng xét duyệt tỉnh từ ngày 15/1/1981.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : (hạ quân chế 6 tháng, xã cư trú tại xã Lục Lạc
huyện : Châu Thành tỉnh Đồng Nai
- Họ và tên : Nguyễn Hữu
- Sinh năm : 1939
- Sinh quán : Quảng Bình
- Trú quán : Ấp Tân Châu Thành Bình Thuận
- Cấp bậc chức vụ : Chỉ huy đơn cấp 1 Xét tha
- Đơn vị : Đoàn cải tạo (Tỉnh Đ. N)

Điều 2 : Khi đương sự về phải trình bản quyết định này với UBND Công an huyện nơi mình cư trú và phải chịu sự quản chế, sửa cơ quan địa phương và phải chuyển đến vùng Kinh tế mới khi có lệnh của địa phương.

Điều 3 : Đồng chí Trưởng Ty Công an Tỉnh Đồng nai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

KT- TRƯỞNG TY CÔNG AN Đ. N
PHÓ TRƯỞNG TY

CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỒNG NAI
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN TRUNG .

TRẦN VIỆT THANH .

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lời xin xác nhận giấy Sống Chung
Kính gửi Ủy Ban nhân dân phường Lạc Đạo PT.
Tôi tên Nguyễn Phú Siêu Sinh 1942 hiện thường trú tại
Tổ dân phố 10 khu 4 - Phường Lạc Đạo PT
Được đây tôi có Sống Chung với Ông Nguyễn Hải Sinh 1933
nay chồng tôi đã chết ngày 24/12/87 tại Bệnh viện
chị Rẫy - vậy kính mong Quý cấp Ủy nhận cho tôi Phở
Bản giấy sống chung để nộp Hồ Sơ Theo diện HC -
Trong trường trình mới.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của Quý cấp
Ủy Thành kính và biết ơn - của tôi.

Lạc Đạo 7/5/90

Kính tôn

Điền

Nguyễn Phú Siêu

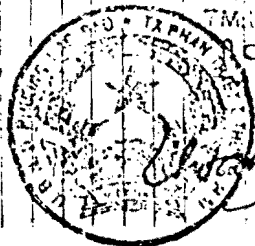
Xác định Tổ dân phố,
Bà Nguyễn Thị Siêu (1942)
Chồng: Ông Nguyễn Hải (1933)
Thay/Trú: Tổ dân phố 10 M.
Lạc Đạo
Kính Quý Cấp xét, giải quyết,
M.Đ. Phố 10,

Chữ
Mai Hữu Tiến

Xác nhận
Bà Nguyễn Thị Siêu là
đàn chị ruột của Thợ may
có chồng là Nguyễn Hải
đã chết năm 1987

Lưu Quang Vũ Hùng Năm 1990

TRƯỜNG HƯỚNG
CHUỖ TÍCH



Trần Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn: Lạc Đạo

Thị xã, Quận: Phước Ninh

Thành phố, Tỉnh: Chuẩn Hải

BẢN SAO
GIẤY CHỨNG TỬ

Số 56

Quyển số 01

Họ và tên : Nam hay nữ :	<u>Nguyễn Hậu</u> <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm :	<u>Năm một chín ba chín</u> <u>(1939)</u>
Dân tộc : Quốc tịch :	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú :	<u>Tổ dân phố 10 - Lạc Đạo</u>
Ngày tháng năm chết : Nơi chết :	<u>24 / 12 / 1987</u> <u>Tại bệnh viện Chợ Lách</u>
Nguyên nhân chết :	<u>Bị bệnh thận</u>
Họ tên tuổi người báo tử : Nơi ĐKNK thường trú :	<u>Nguyễn Chi Sửu Sinh 1972</u> <u>Tổ dân phố 10 - Lạc Đạo</u>
Số giấy CM giấy CNCC : Quan hệ với người chết :	<u>CMND số: 26001390.1</u> <u>V8</u>

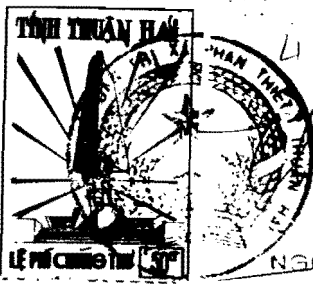
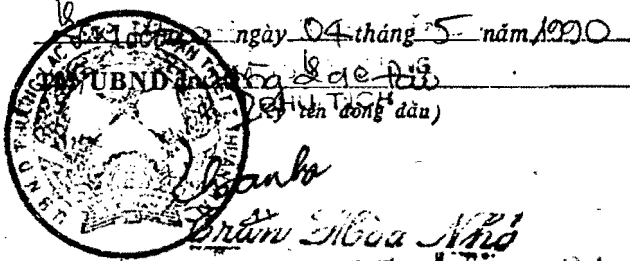
Đăng ký ngày 25 tháng 12 năm 1987

TM/UBND Phước Ninh

(Ký tên đóng dấu)
Phó chủ tịch đã ký

Xuân Chuẩn

Nhận thực sao y bản chính



NGÔ MINH THƯỜNG

CHI XA PHAN THIET
UBWD PHUONG LAC DAO
Số :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

—000—

-1-3-

ĐỀ NGHỊ GIẢI QUÂN

Ông Nguyễn Hậu . Sinh năm 1933
Và biên bản đề nghị của nhân dân . TK 18 . ngày 14.7.1982
xót giải quân cho : anh Nguyễn Hậu .

UBWD Phường Lạc Đạo công bố giải quân cho anh Nguyễn Hậu
ở tổ . 07 . tiểu khu . 18 . thuộc phường Lạc Đạo thuộc đại
tướng . . . anh sát đ' chiến nguy .
trong chế độ cũ , có lệnh quân chế số . . .
ngày . 02 . tháng . 01 . năm 1981 . Nay được giải quân , được cử
đi làm việc tại cơ quan làm việc dân .

Lạc Đạo , ngày 21 tháng 7 năm 1982

UBWD Phường
P. chủ tịch

Phê

NGUYỄN TỬ ĐỨC



SAG Y BAN CHINH

4 6 90

PHIẾU ANH CHINH

LÀ PHAN THIET

NGO MINH THƯƠNG

NGO MINH THƯƠNG

CHỘNG HÒA VIỆT NAM
CỘNG HÒA VIỆT NAM

TỈNH THUAN HAI

SỔ HỘ KHẨU

GIÁO DÂN

Họ và

Số nh

Đường

Phườn

Quận

Phước

Chức vụ

57

Quan hệ với chủ hộ		3	4
Nội dung		Cơ	Cơ
1—Họ và tên		Nguyễn Đức Dũng	Nguyễn Ngọc Mạnh
Tên thường gọi			
2—Ngày tháng năm sinh		11-9-1974	08-5-1983
3—Nơi sinh		Lưu Đạo	Lưu Đạo
4—Nam hay Nữ		Nam	Nam
5—Nguyên quán		Quảng Bình	Quảng Bình
6—Dân tộc		Kinh	Kinh
7—Tôn giáo		Thiên chúa giáo	Thiên chúa giáo
8—Số giấy CMND		260700551	
9—Nghề nghiệp và nơi làm việc		học sinh	học sinh
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến : — Ngày đến :			
11. Chuyển đi — Đi đâu — Ngày đi			
Cơ quan QLHC	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an quận huyện ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Chức vụ

58

Quan hệ với chủ hộ		1	2
Nội dung		Cơ	Cơ
1—Họ và tên		Nguyễn Thị Liên	Nguyễn Thị Liên
Tên thường gọi			
2—Ngày tháng năm sinh		20-5-1972	10-5-1974
3—Nơi sinh		Thị trấn Bắc Bình	Thị trấn Bắc Bình
4—Nam hay Nữ		Nữ	Nữ
5—Nguyên quán		Quảng Bình	Quảng Bình
6—Dân tộc		Kinh	Kinh
7—Tôn giáo		Thiên chúa giáo	Thiên chúa giáo
8—Số giấy CMND		260013901	
9—Nghề nghiệp và nơi làm việc		học sinh	học sinh
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến : — Ngày đến :			
11. Chuyển đi — Đi đâu — Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an quận huyện ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Quan hệ với chủ hộ	3	4
Nội dung		
1—Họ và tên	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Hồng Nga
Tên thường gọi		
2—Ngày tháng năm sinh	10.10.1964	20.1.1968
3—Nơi sinh	Lạc Đạo	Lạc Đạo
4—Nam hay Nữ	Nữ	Nữ
5—Nguyên quán	Quảng Bình	Quảng Bình
6—Dân tộc	Kinh	Kinh
7—Tôn giáo	Thiên Chúa giáo	Thiên Chúa giáo
8—Số giấy CMND	260447138	260422761
9—Nghề nghiệp và nơi làm việc	Nội trợ	học sinh
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến : — Ngày đến :		
11. Chuyển đi — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan INM	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an quận huyện ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp lệ)	

Quan hệ với chủ hộ	1	2
Nội dung		
1—Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Hà	Nguyễn Thị Huệ
Tên thường gọi	Thu Hà	
2—Ngày tháng năm sinh	01.10.1969	05.7.1972
3—Nơi sinh	Lạc Đạo	Lạc Đạo
4—Nam hay Nữ	Nữ	Nữ
5—Nguyên quán	Quảng Bình	Quảng Bình
6—Dân tộc	Kinh	Kinh
7—Tôn giáo	Thiên Chúa giáo	Thiên Chúa giáo
8—Số giấy CMND	26049172	
9—Nghề nghiệp và nơi làm việc	học sinh	học sinh
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến : — Ngày đến :		
11. Chuyển đi — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an quận huyện ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp lệ)	

Số: 772 / PHC



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Chúng tôi có nhận hồ sơ của ông, bà: Nguyễn Thị Siêu

Sinh năm: 1942

Đến chỗ ở: Trạm 4 Lạc Đạo Phan Thiết Chuvinh

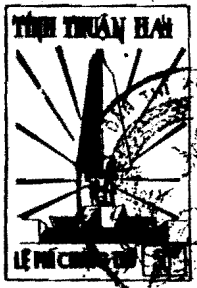
Nên xuất cảnh: Mỹ (chồng cái tạo 6 năm chết)

Cùng đi có: 06 con

SAD Y BAN QUẢN LÝ

Kính thưa: Ông bà về yên tâm lập lại, chúng tôi sẽ thông báo kết quả bằng thư cho ông, bà biết

Phan Thiết, ngày 21 tháng 06 năm 1960
Người nhận.



TRẦN THỊ ĐỒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Bạc Liêu
Huyện, Quận Thới Bình
Tỉnh, Thành phố Thới Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 98
Quyển số 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN - THI - SIÊU Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi tháng năm năm một chín bốn hai
(20 - 5 - 1942)
Nơi sinh Xuất Bình - Bình Trị Thiên
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn - Thi - Diệu</u>	<u>Nguyễn - Nông</u>
Tuổi		<u>1915</u>
Dân tộc		<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>(Chết)</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp		<u>Cán</u>
Nơi thường trú		<u>Tổ dân phố 11 - Bạc Liêu</u>

5:39 QĐ 261/QĐ - HT

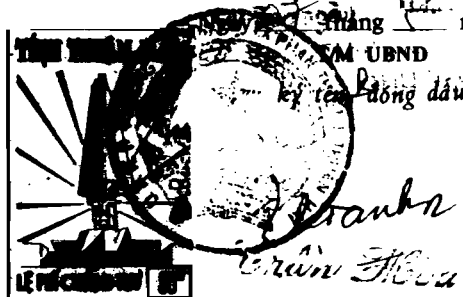
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn - Thi - Siêu - sinh 1942 - Tổ dân phố 10 - Bạc Liêu
CMND số 260013901

Người đứng khai

Đã ký, ngày 07 tháng 6 năm 1990
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐOÀN THỊ KIM

Trần Hòa Nhỏ

CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lạc Lạc
Huyện, Quận Phan Thiết
Tỉnh, Thành phố Thuận Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 38
Quyển số 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Thị Kim Thanh Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày tám tháng một năm một ngàn chín
trăm tám mươi sáu (08-01-1986)
Nơi sinh Lạc Lạc
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Sửu</u>	<u>Nguyễn Hân (chết)</u>
Tuổi	<u>1942</u>	<u>1939</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm mướn</u>	<u>Làm biển</u>
Nơi thường trú	<u>Tổ 10 Lạc Lạc</u>	<u>Tổ 10 Lạc Lạc</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Hân 1939 Dân phố 10 Lạc Lạc
CMND 26047743

Người đứng khai

Hân

Đăng ký ngày 17 tháng 3 năm 1986

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Phước Lạc Lạc
Chủ tịch

Đã ký

Lê Xuân Phước

CHỖ NGƯỜI KHAI SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 8 năm 1986

TM UBND



Ký tên, đóng dấu
ỦY VIÊN THỦ KÝ

Lê Thị Bích Thủy



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Lạc ĐạoThị xã, Quận Phan ThiếtThành phố, Tỉnh Thừa Thiên Huế

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 529Quyển số 01

Họ và Tên	<u>NGUYỄN NGỌC MẠNH</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày bốn tháng năm năm một ngàn chín trăm tám mươi ba.</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà hộ sinh khu vực A .Thị xã Phan Thiết.</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Hân</u> <u>1939</u>	<u>Nguyễn thị Kiều</u> <u>1942</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Lạc biển</u>	<u>Đuổi bắt</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>TK 18 Lạc Đạo - Phan Thiết</u>	<u>TK 18 Lạc Đạo - Phan Thiết</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Hân - Sinh năm 1939</u> <u>TK 18 Lạc Đạo - Phan Thiết - Thừa Thiên Huế</u> <u>260477743</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

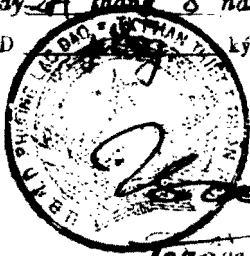
Ngày 24 tháng 8 năm 198 3

TM/UBND

Ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 17 tháng 5 năm 198 3

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Trần Hòa Nhỏ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. phường Bạc Đào
Huyện, Quận Đan Phượng
Tỉnh, Thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 115
Quyển số 04



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn - Duy - Hùng Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh ngày năm - tháng bảy - năm một chín bảy hai
(05 . 7 . 1972)
Nơi sinh Bạc Đào - Đan Phượng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn - Thị - Siêu</u>	<u>Nguyễn - Hải</u>
Tuổi	<u>1942</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>(chết)</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	
Nơi thường trú	<u>Tổ dân phố 10 - Bạc Đào</u>	

5:39 QĐ 261/QĐ - HT

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn - Thị - Siêu - Sinh 1942 - Tổ dân phố 10 - Bạc Đào
CMND số: 260013901

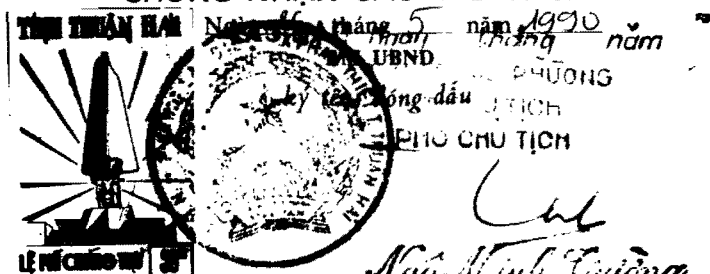
LAC ĐAO ngày tháng năm
Đăng ký ngày 26 tháng 5 năm 1990

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Minh Trường

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... Lạc Đắc
Huyện, Quận... Phan Thiết
Tỉnh, Thành phố... Thuận Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số..... 116
Quyền số... 01 ...



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Đức Dũng Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười một tháng chín năm một chín bảy tư
(11.09.1974)
Nơi sinh Lạc Đắc, Phan Thiết
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thu Siếu</u>	<u>Nguyễn Hữu</u>
Tuổi	<u>1942</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>(chết)</u>
Nghề nghiệp	<u>Nhà tư</u>	
Nơi thường trú	<u>Tổ dân phố 10, Lạc Đắc</u>	

S:39 QĐ 261/QĐ - HT

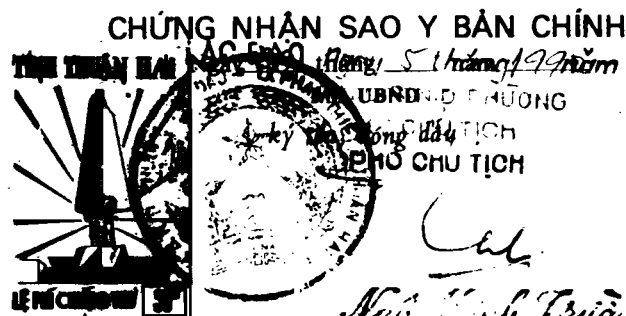
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Thu Siếu, sinh 1942, Tổ dân phố 10 Lạc Đắc

CMND 260013901

LAC ĐẮC ngày tháng năm
Đăng ký ngày 26 tháng 5 năm 1970
TM ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH

Người đứng khai

Ngô Minh Trường



Ngô Minh Trường

Xã, phường... Lạc Đạo...
Huyện, Quận... Sơn Định...
Tỉnh, Thành phố... Thuận Hải...

Mẫu TP/HT 3
Số.....112.....
Quyền số.....01.....



(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN - THỊ - HỒNG - NGÀ Nam hay nữ Nữ
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi, tháng bảy, năm một nghìn sáu trăm
(20/07/1968)
 Nơi sinh Bắc Sơn - Thanh Hóa
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Chi Sửu	Nguyễn Hậu
Tuổi	1942	
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	(Chết)
Nghề nghiệp	Nội trợ	
Nơi thường trú	Tổ dân phố 10 - Lạc Đạo	

Nguyễn Chí Giàu, Sinh 1944, Cử nhân phổ thông Bạc Liêu

CMND : 250713901

Người đứng khai

Đăng ký ngày 22 tháng 5 năm 19 90

19M 0Y BAN NHAN DAN M

T.M. B. L. O. P. H. U. O. N. G

CHỦ TỊCH

Ngô, Minh Trường

CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH

THỜI TRƯỞNG LẠC Ngày tháng 5 năm 1990

Đang chờ

dầu

STICH

Myo. Kent Printing

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Sac Dao
Huyện, Quận An Khê
Tỉnh, Thành phố Chuẩn Chai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 113
Quyển số 01



GIẤY KHAI SINH Y

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn - Chi - Chu - Hà Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày một - tháng mười - năm một nghìn chín trăm chín mươi
(01.10.1969)
Nơi sinh Sac Dao - An Khê
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn - Chi - Siêu</u>	<u>Nguyễn - Hậu</u>
Tuổi	<u>32</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>(chết)</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	
Nơi thường trú	<u>Tổ dân phố 10 - Sac Dao</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn - Chi - Siêu - sinh năm 1937 - Tổ dân phố 10 - Sac Dao
CMND số: 260013901

Người đứng khai

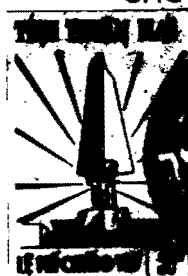
Đã ký ngày 22 tháng 5 năm 1990

ỦY BAN NHÂN DÂN
THƯỜNG PHƯƠNG

CHỦ TỊCH

Ngô. Minh Trường

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



Ngày 22 tháng 5 năm 1990
Thống nhất năm
Ký và đóng dấu
ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô. Minh Trường